

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 5824/BNN-TY ngày 22/8/2023 về việc chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2024 và Công văn số 6060/BNN-TY ngày 31/8/2023 về việc xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2024; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, ngăn ngừa sự phát sinh của các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại do dịch bệnh xảy ra, góp phần sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, bền vững.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe con người và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công tác phòng chống dịch phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, huy động được hệ thống chính trị và toàn dân cùng thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ, triệt để các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; quản lý, giám sát dịch bệnh đến từng địa phương, đến hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Tổ chức phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản hiệu quả, kịp thời và tránh gây lãng phí nguồn lực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khi chưa có dịch xảy ra

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra:

- Công tác tham mưu, chỉ đạo:

+ Kiện toàn, duy trì hoạt động của BCĐ phòng chống dịch động vật các cấp, nhằm hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

+ Các địa phương chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024.

- Công tác kiểm tra:

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, công tác tiêm phòng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch theo các nội dung, kế hoạch, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục đảm bảo đạt hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

+ Thực hiện kiểm tra các hoạt động trong công tác phòng, chống dịch bệnh như: quản lý sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất và kiểm tra, đánh giá các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến kinh doanh thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi; các hoạt động hành nghề thú y, buôn bán thuốc, chế phẩm sinh học... để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn:

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về Luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định.

- Tổ chức các lớp tập huấn để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y cấp huyện, xã về giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch và khả năng phòng, chống dịch bệnh cho người chăn nuôi.

1.3. Công tác tiêm phòng:

Triển khai công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, năm 2024 thực hiện 2 đợt tiêm phòng chính: đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 5/2024; đợt 2 từ tháng 8 đến tháng 10/2024 và thường xuyên thực hiện các đợt tiêm phòng bổ sung đối với gia súc, gia cầm đủ điều kiện tiêm phòng.

Phấn đấu trên 80% đàn lợn nái, đực giống trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin Tai xanh, Dịch tả lợn cổ điển, LMLM; 80% đàn trâu bò trong diện tiêm phòng được tiêm phòng vắc xin LMLM, Viêm da nổi cục trâu bò; 80% đàn gia cầm trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm; 80% đàn chó, mèo trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin Đại. Đối với các bệnh khác, các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tiêm cho đàn vật nuôi như bệnh Tụ huyết trùng trâu bò, bệnh Đóng dấu lợn, Phó thương hàn, Tụ huyết trùng lợn, bệnh *Newcastle*, *Gumboro*... ở đàn gà, bệnh Dịch tả, Viêm gan... ở đàn vịt theo quy định.

1.4. Công tác giám sát dịch bệnh:

- Củng cố hệ thống giám sát và khai báo thông tin báo cáo ở mỗi cấp đảm bảo giám sát dịch bệnh tới tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi và các cơ sở có hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi. Các ca nghi mắc bệnh nguy hiểm ở động vật phải được phát hiện, khai báo kịp thời, được lấy mẫu xác minh nguyên nhân gây bệnh; các ca bệnh thông thường phải được kiểm tra hướng dẫn xử lý, có tổng hợp báo cáo cụ thể, chi tiết hàng tháng từ cơ sở.

- Đối với động vật trên cạn:

+ Giám sát lâm sàng: phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn gia súc, gia cầm mới nuôi, đàn gia súc, gia cầm trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, nhằm phát hiện sớm các ca bệnh, kịp thời khoanh vùng, xử lý dịch bệnh, hạn chế dịch bệnh lây lan.

+ Giám sát lưu hành vi rút: thực hiện lấy mẫu giám sát lưu hành theo chương trình, kế hoạch của tỉnh và của trung ương, kiểm tra, giám sát sự lưu hành một số vi sinh vật gây bệnh nguy hiểm như vi rút Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh, Đại động vật, Viêm da nổi cục... tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật, các nơi buôn bán động vật, sản phẩm động vật, từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, kịp thời.

+ Thực hiện lấy mẫu kiểm tra và đánh giá hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng, khả năng bảo hộ của vắc xin LMLM theo Chương trình của quốc gia và kế hoạch của tỉnh, tập trung giám sát đối với các cơ sở đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

- Đối với dịch bệnh thủy sản: thực hiện quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; kiểm tra mầm bệnh lưu hành bằng cách tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác minh khi môi trường biến động và có dấu hiệu dịch bệnh nguy hiểm để đánh giá nguy cơ bùng phát dịch; kịp thời cảnh báo nguy cơ bệnh dịch lây lan, hướng dẫn các biện pháp xử lý, khoanh vùng. Kiểm tra một số bệnh nguy hiểm dễ xảy ra trên cá nước ngọt như vi rút Tilapia Lake Virus (TiLV) ở cá rô phi; bệnh xuất huyết do vi rút SVCV và các vi khuẩn gây bệnh (*Aeromonas sp*, *Streptococcus sp*) trên cá nước ngọt (trắm, trôi, mè, chép...)...

1.5. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:

- Đối với động vật trên cạn:

+ Thực hiện các tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường nuôi trên địa bàn toàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh và trong các đợt tiêm phòng.

+ Định kỳ thực hiện tổng vệ sinh cơ giới, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi, cơ sở kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ giết mổ và các chợ mua bán động vật trên địa bàn quản lý.

+ Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng khi có phát sinh ổ dịch.

- Đối với thủy sản: thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất được phép sử dụng trong nuôi thủy sản. Sử dụng chế phẩm sinh học, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y; không được xả nước, bùn trong ao nuôi chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

1.6. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y

Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, giống thủy sản ra, vào địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm để kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện việc kiểm tra vệ sinh thú y tại các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, nơi buôn bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm, không chấp hành các quy định.

1.7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

- Khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và chủ động đăng ký, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”.

2. Khi có dịch bệnh xảy ra

- Đối với các ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản: Các địa phương tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh trên cạn; Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/05/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản và các Kế hoạch của tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 6518/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Phòng, chống bệnh Đại động vật giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023-2030.

- Riêng đối với các bệnh mới chưa được bổ sung vào Danh mục hoặc bệnh chưa xác định được nguyên nhân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các biện pháp điều tra, khoanh vùng, dập dịch kịp thời; đồng thời báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí mua vật tư đáp ứng yêu cầu công tác chống dịch theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện

3.1. Đối tượng hỗ trợ:

- Đối với bệnh Cúm gia cầm: hỗ trợ những hộ chăn nuôi gia cầm có quy mô dưới 2.000 con/hộ; những trang trại đã tham gia xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Đối với bệnh LMLM: hỗ trợ những hộ chăn nuôi quy mô dưới 20 con/hộ đối với mỗi loại lợn (nái, đực giống), trâu, bò và dê.

- Đối với bệnh Đại động vật: hỗ trợ đối với các hộ nuôi chó, mèo trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Viêm da nổi cục trâu bò: hỗ trợ những hộ chăn nuôi trâu, bò quy mô từ 05 con/hộ trở xuống.

- Các đối tượng còn lại người chăn nuôi chủ động tự tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định.

Đối với hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng và công tác tuyên truyền, giám sát dịch bệnh được thực hiện đối với các hộ chăn nuôi và các hộ, các điểm có hoạt động liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh.

3.2. Cơ chế hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh:

+ Đối với vắc xin: hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin: Cúm gia cầm, LMLM, Đại động vật, Viêm da nổi cục.

+ Đối với hóa chất: hỗ trợ 100% kinh phí mua hóa chất thực hiện phòng, chống Cúm gia cầm, LMLM, Viêm da nổi cục và Dịch tả lợn Châu Phi.

+ Hỗ trợ các chi phí khác trong phòng, chống dịch ở cấp tỉnh (hội nghị triển khai, tuyên truyền, tập huấn, lấy mẫu giám sát, đấu thầu...)

- Ngân sách huyện, thành phố:

+ Đối với vắc xin: Hỗ trợ 50% kinh phí đối ứng mua vắc xin Cúm gia cầm, LMLM, Viêm da nổi cục trâu bò;

+ Ngoài ra, tùy theo điều kiện ngân sách địa phương cân đối bố trí hỗ trợ các chi phí khác trong công tác tiêm phòng ở cấp huyện (hội nghị, công tác tiêm phòng, tập huấn, tuyên truyền...); kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác phục vụ công tác phòng, chống dịch ngoài chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật tại địa phương.

- Ngân sách xã, phường, thị trấn: Tùy theo điều kiện của địa phương chủ động bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống dịch động vật, nhất là công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng.

- Người Chăn nuôi: chi trả 50% kinh phí mua vắc xin phòng, chống bệnh Đại động vật; công tác tiêm phòng bệnh viêm da nổi cục trâu bò. Ngoài ra, chủ động kinh phí thực hiện tiêm phòng các bệnh khác ngoài nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

- Thực hiện chuyển số lượng vắc xin dự phòng năm 2023 (125.000 liều Cúm gia cầm, 8.000 liều LMLM và 900 lít hóa chất) sang sử dụng tiêm phòng thường xuyên năm 2024 (để đảm bảo chất lượng và thời hạn sử dụng); chuyển bổ sung số lượng vắc xin tương ứng mua năm 2024 sang dự phòng cho năm 2024.

- Đối với vắc xin, hóa chất dự phòng năm 2024: Khi có các ổ dịch nhỏ lẻ xảy ra được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định; UBND huyện, thành phố có văn bản báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng để thực hiện công tác phòng chống, khoanh vùng ổ dịch. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí vắc xin, hóa chất thực hiện công tác phòng, chống dịch.

3.3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện kế hoạch: **3.730.200.000** đồng (*Ba tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, hia trăm nghìn đồng*). Trong đó:

- Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch cúm gia cầm, LMLM là **1.146.200.000** đồng (ngân sách tỉnh: 450.000.000 đồng; ngân sách huyện: 696.200.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh Đại động vật là **1.239.000.000** đồng (ngân sách tỉnh: 450.000.000 đồng, ngân sách huyện: 395.000.000 đồng, người chăn nuôi: 394.000.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu bò là **895.000.000** đồng (ngân sách tỉnh: 450.000.000 đồng, ngân sách huyện: 325.000.000 đồng, người chăn nuôi: 120.000.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là **450.000.000** đồng (100% ngân sách tỉnh).

(Chi tiết có phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phòng chống dịch của tỉnh tại các địa phương.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức đầu thầu mua sắm các loại vắc xin, hóa chất và thu tiền đối ứng của các huyện, thành phố; phối hợp với các ban, ngành, cơ quan có liên quan trong triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch động vật; phối hợp với các địa phương xây dựng các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về Luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ thú y cơ sở và các hộ chăn nuôi về các biện pháp phòng chống dịch theo quy định. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y cấp cơ sở về công tác giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Quản lý thị trường trong việc kiểm tra, quản lý thuốc và vật tư thú y.

2. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc phòng, chống bệnh truyền lây từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các khoản kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch của tỉnh và các địa phương theo quy định của Nhà nước.

4. Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang: Tổ chức thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch. Tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng tin bài về các nội dung tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, nguy cơ của dịch bệnh đối với việc phát triển chăn nuôi và sức khỏe cộng đồng, tích cực, chủ động tham gia phòng chống dịch kịp thời và hiệu quả.

5. Các Sở, ngành khác trong ban chỉ đạo phòng chống dịch động vật tỉnh, các cơ quan Công an, Quản lý thị trường,... căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp trong công tác phòng chống dịch, thực hiện lồng ghép các hoạt động khác để tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch.

6. Đoàn kiểm tra liên ngành phòng chống dịch động vật tỉnh: Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông, buôn bán vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch từ cấp huyện đến cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024 của địa phương. Bố trí kinh phí đối ứng mua vắc xin, hóa chất từ nguồn hỗ trợ của tỉnh gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kinh phí mua vắc xin, hóa chất ngoài nguồn hỗ trợ và các chi phí khác phục vụ phòng, chống dịch tại địa phương.

- Huy động lực lượng phục vụ và hỗ trợ cơ quan chuyên môn thực hiện công tác phòng chống dịch, công tác tiêm phòng, tiêu hủy động vật mắc bệnh và kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn quản lý.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền các cấp, các ban, ngành của địa phương. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, việc cấp phát và sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch đúng mục đích, quy định; phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và các lực lượng của địa phương tích cực tham gia phòng, chống dịch. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch trên địa bàn, báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh theo quy định.

Để công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đạt hiệu quả cao, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, yêu cầu các đơn vị báo cáo để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (bc);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Thú y, Chi cục Thú y Vùng 2;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Đoàn kiểm tra liên ngành PCD ĐV tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KT, KGVX, KTN, TTTT;
 - + Lưu: VT, NN. Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

PHỤ LỤC TỔNG HỢP KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	Tổng tiền	Tỉnh	huyện	Người chăn nuôi
1	PC bệnh CGC, LMLM	1.146.200.000	450.000.000	696.200.000	
2	PCDB Đại động vật	1.239.000.000	450.000.000	395.000.000	394.000.000
3	PCDB Viêm da nổi cục	895.000.000	450.000.000	325.000.000	120.000.000
4	PCDB Dịch tả lợn Châu Phi	450.000.000	450.000.000	0	0
Tổng cộng		3.730.200.000	1.800.000.000	1.416.200.000	514.000.000

PHỤ LỤC 1: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM, LỞ MÒM LONG MÓNG
 (Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____ / ____ /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí	
						NS tỉnh	NS huyện, TP
						(đồng)	(đồng)
I	Kinh phí mua vắc xin, hóa chất				780.200.000	441.600.000	338.600.000
1	Vắc xin cúm gia cầm	Liều	1.000.000	460	460.000.000	230.000.000	230.000.000
2	Vắc xin LMLM	Liều	12.000	18.100	217.200.000	108.600.000	108.600.000
3	Hóa chất	Lít	1.000	103.000	103.000.000	103.000.000	
II	Công tiêm phòng				357.600.000		357.600.000
1	Tiền công tiêm phòng gia cầm	Con	1.000.000	300	300.000.000		300.000.000
2	Công tiêm phòng LMLM	Con	12.000	4.800	57.600.000		57.600.000
III	Chi phí khác (thảm định đấu thầu, Xăng xe chỉ đạo, VPP, Photo, tiếp khách...)				8.400.000	8.400.000	
Tổng cộng					1.146.200.000	450.000.000	696.200.000

PHỤ LỤC 2: KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI ĐỘNG VẬT

(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____ / ____ /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí		
				(đồng)	(đồng)	NS tỉnh	NS huyện	Người CN
1	Vắc xin Đại	Liều	50.000	15.760	788.000.000	394.000.000		394.000.000
2	Công tiêm phòng	Lần	50.000	5.900	295.000.000		295.000.000	
3	Giám sát Đại động vật tại các cơ sở nuôi, giết mổ chó				50.671.000	50.671.000		
3.1	Trả tiền mua đầu chó	Mẫu	76	100.000	7.600.000	7.600.000		
3.3	Dụng cụ, bảo hộ				11.987.000	11.987.000		
	Khẩu trang	Chiếc	76	5.000	380.000	380.000		
	Găng tay dùng một lần	Đôi	76	3.500	266.000	266.000		
	Thùng đựng mẫu	Thùng	76	30.000	2.280.000	2.280.000		
	Đá khô bảo quản mẫu	Túi	456	10.000	4.560.000	4.560.000		
	Quần áo bảo hộ mặc 1 lần	Bộ	76	56.000	4.256.000	4.256.000		
	Ứng	Đôi	1	45.000	45.000	45.000		
	Dao, kéo	Bộ	2	100.000	200.000	200.000		
3.4	Hỗ trợ xăng xe cho người đi lấy mẫu (19 lần đi lấy mẫu x 30 km/lượt x 2 lượt)	Km	1.140	2.000	2.280.000	2.280.000		
3.5	Xăng xe cho người đi gửi mẫu (19 lần x 60 km x 2 lượt)	Km	2.280	2.000	4.560.000	4.560.000		
3.6	Công tác phí cho người đi gửi mẫu ngoại tỉnh	Lần	19	160.000	3.040.000	3.040.000		
3.7	Xét nghiệm phát hiện vi rút Đại động vật bằng phương pháp kháng thể huỳnh quang trực tiếp	Mẫu	76	279.000	21.204.000	21.204.000		
4	Chi phí khác (thăm định giá trâu, xăng xe...)				5.329.000	5.329.000		
5	Chi khác của huyện, thành phố	Đơn vị	10	10.000.000	100.000.000		100.000.000	
	Tổng kinh phí năm 2024				1.239.000.000	450.000.000	395.000.000	394.000.000

PHỤ LỤC 3: KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC*(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____ / ____ /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí		
						NS tỉnh	NS huyện, TP	Người CN
1	Kinh phí mua vắc xin, hóa chất				753.000.000	428.000.000	325.000.000	
1.1	Mua hóa chất	lít	1.000	103.000	103.000.000	103.000.000		
1.2	Vắc xin	Liều	25.000	26.000	650.000.000	325.000.000	325.000.000	
2	Tờ rơi tuyên truyền	Tờ	5.000	3.200	16.000.000	16.000.000		
3	Công tiêm phòng	Con	25.000	4.800	120.000.000			120.000.000
4	Chi khác (thăm định gói thầu, xăng xe...)				6.000.000	6.000.000		
Tổng cộng					895.000.000	450.000.000	325.000.000	120.000.000

PHỤC LỤC 4: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
(Kèm theo Kế hoạch số KH-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí	
						NS tỉnh	NS huyện, TP
1	Hóa chất	lít	3.000	103.000	309.000.000	309.000.000	
2	Tập huấn (5 lớp: Yên Thế, Tân Yên, Hiệp Hòa, Yên Dũng, Lục Nam)				47.075.000	47.075.000	
2.1	Thuê xe giảng viên đi tập huấn	lớp	5	900.000	4.500.000	4.500.000	
2.2	Chi tiền giảng dạy giảng viên	buổi	10	500.000	5.000.000	5.000.000	
2.3	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho ĐB không hưởng lương	người	185	100.000	18.500.000	18.500.000	
2.4	Chè, nước, giải khát giữa giờ	người	225	30.000	6.750.000	6.750.000	
2.5	Tài liệu (bộ/người)	bộ	225	15.000	3.375.000	3.375.000	
2.6	Văn phòng phẩm (túi, bút, vở)	bộ	225	12.000	2.700.000	2.700.000	
2.7	Thuê máy chiếu	ngày	5	1.000.000	5.000.000	5.000.000	
2.8	Khánh tiết, trang trí	lớp	5	250.000	1.250.000	1.250.000	
3	Kinh phí lấy mẫu giám sát bệnh DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn...				88.350.000	88.350.000	
3.1	Công lấy mẫu (3 mẫu/cơ sở x 90 cơ sở)	mẫu	270	18.000	4.860.000	4.860.000	
3.2	Hỗ trợ xăng xe cho người đi lấy mẫu (2 người/cơ sở *30 lần*30km/lượt * 2 lượt)	km	3.600	2.000	7.200.000	7.200.000	
3.3	Dụng cụ lấy mẫu, bảo hộ				17.310.000	17.310.000	
3.3.1	Xi lanh (3 chiếc/cơ sở * 90 cơ sở)	chiếc	270	3.000	810.000	810.000	

3.3.1	Kim lấy mẫu (hộp 50 chiếc/hộp)	hộp	6	35.000	210.000	210.000	
3.3.1	Khẩu trang (2 người lấy mẫu/cơ sở * 90 cơ sở)	chiếc	180	5.000	900.000	900.000	
3.3.1	Quần áo bảo hộ mặc 1 lần (2 người lấy mẫu/cơ sở * 90 cơ sở)	bộ	180	56.000	10.080.000	10.080.000	
3.3.1	Găng tay dùng một lần	Đôi	180	3.500	630.000	630.000	
3.3.1	Ủng	Đôi	4	45.000	180.000	180.000	
3.3.1	Thùng bảo quản mẫu (1 chiếc/cơ sở * 90 cơ sở)	chiếc	90	30.000	2.700.000	2.700.000	
3.3.1	Đá khô bảo quản mẫu	Túi	180	10.000	1.800.000	1.800.000	
3.4	Hỗ trợ công tác phí đi gửi mẫu	lần	30	160.000	4.800.000	4.800.000	
3.5	Xăng xe cho người đi gửi mẫu (30 lần * 60 km/lượt*2 lượt)		3.600	2.000	7.200.000	7.200.000	
3.6	Phí xét nghiệm mẫu bằng phương pháp RT-PCR (90 mẫu gộp)	mẫu	90	522.000	46.980.000	46.980.000	
4	Chi phí khác (thảm định gói thầu, xăng xe,...)			5.575.000	5.575.000	5.575.000	
Tổng kinh phí thực hiện					450.000.000	450.000.000	-

PHỤ LỤC 5: PHÂN BỐ VẮC XIN PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Huyện, thành phố	Thường xuyên									VDNC		Dại
		Vắc xin Cúm (liều)			Vắc xin LMLM (liều)			Số lượng hóa chất (lít)			Vắc xin (liều)	Hóa chất (lít)	Vắc xin (liều)
		Tổng	Dự phòng năm 2023	Năm 2024	Tổng	Dự phòng năm 2023	Năm 2024	Tổng	Dự phòng năm 2023	Năm 2024			
1	Thành phố Bắc Giang	35.000		35.000	500	500		50	50		1.000	40	2.000
2	Huyện Hiệp Hòa	130.000		130.000	1.500		1.500	120	120		3.500	150	5.000
3	Huyện Lạng Giang	150.000		150.000	1.500		1.500	130	130		2.800	110	6.500
4	Huyện Lục Nam	120.000		120.000	1.300	1.300		120	120		2.800	110	6.000
5	Huyện Lục Ngạn	125.000	125.000		1.000	1.000		100	100		2.000	80	6.000
6	Huyện Sơn Động	100.000		100.000	500	500		90	90		1.000	40	2.000
7	Huyện Tân Yên	150.000		150.000	1.800	1.800		130	130		4.000	160	8.000
8	Huyện Việt Yên	95.000		95.000	1.400	1.400		90		100	2.800	110	5.000
9	Huyện Yên Dũng	95.000		95.000	1.000		1.000	90	90		2.300	90	4.500
10	Huyện Yên Thế	Theo Đề án			1.500	1.500		80	70		2.800	110	5.000
Tổng		1.000.000	125.000	875.000	12.000	8.000	4.000	1.000	900	100	25.000	1.000	50.000